

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 145/2020/HS-ST

Ngày: 31/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn

2. Bà Nguyễn Thị Nhạn

- Thư ký Tòa án: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2020/TLST-HSST ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, (tên gọi khác: Q) sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: A, KPA, phường AB, TP BH, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1972; Họ và tên vợ: Phạm Nguyễn Yến N, sinh năm 1999, bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/11/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: “*Cướp tài sản*” (chấp hình xong hình phạt tù ngày 30/9/2015). Đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 08/12/2019, chuyển tạm giam ngày 11/12/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

- Người bị hại:

1. Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1994;

2. Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1997;

Cùng địa chỉ: A, tổ b, khu phố c, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Phạm Nguyễn Yến N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: A, KPA, phường AB, TP BH, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Anh **Tiêu Quốc Thông**, sinh năm 1999;
2. Chị **Nguyễn Ngọc Thoa**, sinh năm 1992;
3. Chị **Huỳnh Thị Trâm**, sinh năm 1986;
4. Anh **Trần Thanh Thiện**, sinh năm 1987.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; anh Trường, anh Tín, chị Nhi, chị Thoa, chị Trâm, anh Thiện, anh Thông vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 21/11/2018, Tiêu Quốc T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Anh T và Trần Thanh T (ngụ tại A, tổ b, khu phố A, phường AB, thành phố BH) đến quán “TT” tại tổ A, khu phố D, phường AB, thành phố BH để uống bia. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 22/11/2018, T đi về trước, khi đi đến phía trước cạnh quán “T T” thì thấy anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Ngọc T (cùng ngụ tại địa chỉ A, tổ b, khu phố c, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai) đang ngồi uống bia trước cổng nhà nên anh T gọi T vào uống bia chung. Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, T, T và T từ trong quán “TT” đi ra về nên T gọi T, Thông và T vào uống bia thì chỉ có T vào uống bia cùng T, T, T và chị T, còn T ngồi trên xe chờ, T bỏ về trước. Trong quá trình uống bia, T và chị T xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau nên anh T can ngăn đẩy chị T vào trong nhà và đẩy T đi về. Do bức tức vì bị đuổi về nên T đã rủ T về nhà T lấy dao tự chế để chém anh T, trên đường đi T gọi điện thoại rủ T tham gia chém anh T cùng thì T đồng ý. Sau đó, T, T và T mỗi người mang theo 01 (một) con dao tự chế cán bằng sắt dài khoảng từ 60cm đến 80cm rồi T chở T, còn T đi một mình (bằng xe mô tô không rõ biển số của T và T) đến chỗ anh T đang uống bia. Khi đến nơi, T cầm dao tự chế chạy vào chém anh T nhưng bị anh T ôm lại nên T chạy đến dùng dao tự chế chém vào anh T thì bị anh T can ngăn, đẩy T ra không để Thông chém anh Trườn, T liền cầm dao quay lại chém một nhát vào cổ tay trái của anh T, anh T bỏ chạy và bị té ngã, T tiếp tục cầm dao chém một nhát vào cẳng chân phải anh T gây thương tích. Trong lúc giằng co với T thì anh T bị T dùng dao tự chế chém hai nhát vào trán phải và một nhát vào bờ nếp khuỷu tay trái gây thương tích. Thấy vậy, chị T chạy vào can ngăn thì bị T dùng tay đánh vào mặt chị T. Sau khi chém anh T và anh T bị thương, T, T và T bỏ đi và đưa dao cho T cất giấu. Sự việc xảy ra, T dùng xe chở T và T đi bằng bó vết thương, khi đi đến khu vực dốc NH thuộc phường BĐ, thành phố BH thì gặp chị Huỳnh Thị T (là chủ quán TT) đang chở anh T đi cấp cứu thì T ép xe chị T dừng lại và T xuống xe dùng tay đánh vào mặt anh T mấy cái, chị T can ngăn thì T bỏ đi. Anh T và anh T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy, sau đó xin về Bệnh viện Đồng Nai điều trị vết thương. Qua điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với T, T và T để điều tra, xử lý. Ngày 22/01/2019, T bị bắt giữ để điều tra xử lý, riêng T và T đã bỏ trốn. Đến ngày 08/12/2019, T bị bắt giữ để điều tra xử lý.

Tại bản án số 527/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã xét xử đối với Tiêu Quốc T và tuyên về xử lý vật chứng và đã giải quyết xong về phần bồi thường dân sự.

- Vật chứng được thu giữ gồm: 01 (Một) chiếc điện thoại di động T dùng liên lạc với Thông khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã làm mất và xe mô tô T dùng làm phương tiện phạm tội là của chị Phạm Nguyễn Yến N (vợ của T), khi T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội chị N không biết và hiện chị N đã bán chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0955/TgT/2018 ngày 10-12-2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Nai đối với anh Nguyễn Hữu T đã kết luận:

“Căn cứ vào bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương thái dương – trán phải kéo xuống gò má phải trong đó phần từ đuôi mắt xuống gò má phải kích thước 3,5x0,2cm. Xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều IV, mục 1). Tỷ lệ 15%

- Vết thương thái dương – trán phải kéo xuống gò má phải trong đó phần nằm ở thái dương trán kích thước 8,5cmx0,2cm, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều II, mục 1). Tỷ lệ 06%

- Vết thương trán phải kích thước 06cmx0,2cm, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều II, mục 1). Tỷ lệ 06%

Vết thương bờ ngoài nếp khuỷu tay trái kích thước 02x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 01%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **26%** (Hai mươi sáu phần trăm).

+ Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.”

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0956/TgT/2018 ngày 10-12-2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Nai đối với anh Nguyễn Hữu T đã kết luận:

“Căn cứ vào bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương đứt thần kinh giữa đoạn cổ tay trái đã được phẫu thuật nối thần kinh giữa cổ tay trái (Áp dụng Chương 2, điều VII, mục 3.21). Tỷ lệ 21%

- Tổn thương đứt động mạch trụ cẳng tay trái đã được phẫu thuật khâu nối (Áp dụng Chương 3, điều II, mục 3.1). Tỷ lệ 04%

- Tổn thương đứt động mạch quay tay trái đã được phẫu thuật cột động mạch quay tay trái (Áp dụng Chương 3, điều II, mục 3.1). Tỷ lệ 04%

- Vết thương cổ tay trái kích thước 08x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 03%

- Vết thương cẳng chân phải kích thước 04x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 01%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **30%** (Ba mươi phần trăm).

+ Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.”

* Trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại bản án số 527/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Dành quyền khởi kiện dân sự cho Tiêu Quốc T đối với Nguyễn Anh T khi có yêu cầu.

Tại cáo trạng số 150/CT-VKSBH ngày 11 tháng 3 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Anh T, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ **05 năm đến 05 năm 06 tháng tù**.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Tại bản án số 527/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã xét xử đối với Tiêu Quốc T và tuyên về xử lý vật chứng.

- Vật chứng được thu giữ gồm: 01 (Một) chiếc điện thoại di động T dùng liên lạc với T khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã làm mất và xe mô tô T dùng làm phương tiện phạm tội là của chị Phạm Nguyễn Yến N (vợ của T), khi T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội chị N không biết và hiện chị N đã bán chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại bản án số 527/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Dành quyền khởi kiện dân sự cho Tiêu Quốc T đối với Nguyễn Anh T khi có yêu cầu.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hữu T là người giữ vai trò chính trong vụ án nhưng hiện đang bỏ trốn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được T sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về với vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định như sau: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/11/2018, tại trước nhà số A, tổ **b**, khu phố c, phường AB, thành phố BH, bị cáo Nguyễn Anh T cùng đối tượng Nguyễn Hữu T, Tiêu Quốc T đã có hành vi dùng dao tự chế chém (02 nhát trúng vào trán phải và 01 nhát vào bờ nếp khuỷu tay trái) gây thương tích cho anh Nguyễn Hữu T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%; Chém (01 nhát vào cổ tay trái và 01 nhát vào cẳng chân phải) gây thương tích cho anh Nguyễn Hữu T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 30% thì T bị bắt giữ để điều tra xử lý, riêng T và T đã bỏ trốn. Đến ngày 08/12/2019, T bị bắt truy nã để điều tra xử lý. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, I khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ Luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại là anh T và anh T được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo và các đồng phạm dùng dao tự chế dài khoảng 80cm được xác định là “hung khí nguy hiểm” đã chém nhiều nhát gây thương tích cho anh T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26% và chém nhiều nhát gây thương tích cho anh T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 30% nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 2 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này. Ngoài ra, trong vụ án này bản thân bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi bị cáo nghe T gọi điện thoại rủ tham gia đánh nhau thì bị cáo không những đồng ý còn mang theo cả dao để tham gia đánh nhau. Thay vì bị cáo phụ chị T can ngăn các bên đánh nhau thì bị cáo lại dùng tay đánh vào mặt chị T mấy cái với mục đích không cho chị T can ngăn T, T gây thương tích cho anh T và anh T. Đồng thời sau khi đánh nhau xong trên đường bị cáo chở T, T đi khâu vết thương bị cáo còn có hành vi ép xe chị T là chủ quán T đang chở bị hại T đi cấp cứu cho dừng lại, bị cáo đã xuống xe dùng tay đấm vào mặt anh T mấy cái. Hành vi của bị cáo vừa nêu trên thể hiện tích chất côn đồ xem thường pháp luật quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự. Thương tích của anh T và anh T không phải do bị cáo trực tiếp gây ra mà là do Tiêu Quốc T và Nguyễn Hữu T (hiện đang bỏ trốn) gây ra nhưng hậu quả là tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại là anh T và anh T như đã nêu trên là do bị cáo và đồng phạm cùng tham gia, nên trong vụ án này thì bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm toàn bộ đối với hậu quả đã gây ra cho anh T, anh T. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự và xem xét tính chất mức độ tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, để có mức hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Qua xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp, nhằm có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Tại bản án số 527/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã xét xử đối với Tiêu Quốc Thông và tuyên về xử lý vật chứng.

- Vật chứng được thu giữ gồm: 01 (Một) chiếc điện thoại di động T dùng liên lạc với T khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã làm mất và xe mô tô T dùng làm phương tiện phạm tội là của chị Phạm Nguyễn Yến N (vợ của T), khi T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội chị N không biết và hiện chị N đã bán chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại bản án số 527/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Dành quyền khởi kiện dân sự cho Tiêu Quốc T đối với Nguyễn Anh T khi có yêu cầu.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hữu T là người giữ vai trò chính trong vụ án nhưng hiện đang bỏ trốn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được T sẽ xử lý sau.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng dụng điểm a, i khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T (tên gọi khác: Q) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T** (tên gọi khác: Q): **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2019.

2. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người

vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Hồng Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

